

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTA) và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (Đề án), UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành kế hoạch triển khai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị định số 240/2026/NĐ-CP và Quyết định số 1253/QĐ-TTg phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn; nâng cao hiệu quả tận dụng các FTA, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong việc tận dụng ưu đãi từ các FTA, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng khả năng tiếp cận và đầu tư trên thị trường nước ngoài và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Tạo cơ sở để các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về hỗ trợ thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA (Hệ sinh thái) theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt đề xuất hỗ trợ; bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung của Nghị định số 240/2026/NĐ-CP, Quyết định số 1253/QĐ-TTg và bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng, lợi thế của tỉnh và nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Các mục tiêu được lượng hóa; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các

cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xác định nhiệm vụ, lộ trình cụ thể, hợp lý để các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai các nhiệm vụ của Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, liên kết, thống nhất giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, nhằm thiết lập công cụ hỗ trợ chính sách hiệu quả, nâng cao mức độ tận dụng các cam kết FTA. Qua đó tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành, UBND các xã, phường, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị của hàng hóa xuất khẩu, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tham gia hình thành và vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trong năm 2026: thiết lập đầu mối triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án; rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; ưu tiên các ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Trong năm 2027: đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn đầu; tiếp tục rà soát, mở rộng số lượng chủ thể tham gia và tăng cường kết nối, hỗ trợ các chủ thể tận dụng hiệu quả các FTA.

- Từ năm 2028 đến năm 2030: tiếp tục mở rộng sự tham gia của các chủ thể trên địa bàn tỉnh trong Hệ sinh thái.

2.2. Thực hiện các tiêu chí, trình tự và thủ tục lựa chọn, công nhận thành viên Hệ sinh thái

- Rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái theo tiêu chí, trình tự, thủ tục và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tổ chức thẩm định, lựa chọn các thành viên Hệ sinh thái được hưởng hỗ trợ của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thu thập, cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu; phối hợp phân tích, đánh giá và báo cáo định kỳ về tình hình, hiệu quả tận dụng các FTA của các chủ thể tham gia Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh.

2.3. Nâng cao năng lực thành viên và mở rộng số lượng thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Phân đấu trong năm đầu tiên vận hành Hệ sinh thái, giới thiệu ít nhất 01 doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia Hệ sinh thái. Từ năm thứ hai trở đi, tăng thêm tối thiểu 02 doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc

hộ kinh doanh.

- Phân đầu các thành viên Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ ít nhất một trong các nội dung chuyên sâu theo Đề án, gồm: tư vấn chính sách và cam kết FTA; tiếp cận vốn và tín dụng; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường nhập khẩu; xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường; kết nối chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và hệ thống logistics.

2.4. Nâng cao hiệu quả tận dụng FTA

Đến năm 2030, phân đầu:

- Cải thiện tỷ lệ sử dụng chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi (C/O) đối với hàng hóa xuất khẩu của các doanh nghiệp tham gia Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đề án, trong đó tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường FTA đối với CPTPP khoảng 15%, EVFTA khoảng 40% và UKVFTA khoảng 42%.

- Nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước trong tổng kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Hệ sinh thái, phân đầu đạt trên 50%.

- Tối thiểu 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia Hệ sinh thái đáp ứng được các yêu cầu về phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, tiêu chuẩn ESG (*Environmental, Social, and Governance*) - *khung đánh giá nhằm đo lường tính bền vững và trách nhiệm đối với môi trường, xã hội của doanh nghiệp*; tiêu chuẩn môi trường và tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường nhập khẩu.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án Hệ sinh thái phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực tận dụng hiệu quả các FTA, mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu.

2. Đối tượng tham gia và thụ hưởng

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế xuất khẩu của tỉnh; hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp; các tổ chức tín dụng, logistics, công nghệ số, đào tạo, tư vấn, chứng nhận, xúc tiến thương mại và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp khác; các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia triển khai Đề án.

3. Nguyên tắc triển khai

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện các FTA; phù hợp với Nghị định số 240/2026/NĐ-CP và Quyết định số 1253/QĐ-TTg, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp trong xây dựng và vận hành Hệ sinh thái; Sở Công Thương là cơ quan đầu mối chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Ưu tiên các ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các chủ thể có tiềm năng tận dụng hiệu quả các FTA trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai, quản lý và sử dụng các nguồn lực cần bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, theo lộ trình, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm và kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng nguồn lực. Đồng thời, việc áp dụng các cơ chế hỗ trợ phải bảo đảm *“không trùng lặp với các chương trình, đề án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”*; trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đồng thời thuộc đối tượng của các chính sách hỗ trợ khác thì thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 240/2026/NĐ-CP.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả tận dụng các FTA.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

4. Lộ trình thực hiện

4.1. Giai đoạn 1 (Năm 2026)

Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch; thiết lập đầu mối triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh; thành lập Tổ công tác triển khai các nhiệm vụ của Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA tại địa phương; rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; phối hợp với Bộ Công Thương triển khai các nhiệm vụ theo Đề án.

4.2. Giai đoạn 2 (Năm 2027)

Tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn đầu tiên, đánh giá và rà soát, bổ sung các nhiệm vụ giải pháp phù hợp, đồng thời tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia Hệ sinh thái và tăng cường hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA.

4.3. Giai đoạn 3 (Từ năm 2028 đến năm 2030)

Tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn 1 và giai đoạn 2, tăng cường kết nối và thúc đẩy tối đa hiệu quả kết nối giữa các chủ thể tham gia Hệ sinh thái; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về FTA, Hệ sinh thái tận dụng FTA

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các FTA, các cam kết và ưu đãi mà Việt Nam được hưởng; giới thiệu nội dung của Nghị định số 240/2026/NĐ-CP và Quyết định số 1253/QĐ-TTg đến các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức liên quan.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, đối thoại, tư vấn chuyên sâu về quy tắc xuất xứ, thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm, sở hữu trí tuệ, yêu cầu về môi trường, lao động và các quy định của thị trường nhập khẩu.

- Xây dựng, cung cấp các tài liệu, ấn phẩm, chuyên mục thông tin về FTA theo từng ngành hàng, thị trường; tăng cường phổ biến thông tin trên các nền tảng số.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA.

2. Phối hợp triển khai các nội dung về tổ chức và vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai các nội dung về cơ chế phối hợp, tiêu chí, quy trình và hướng dẫn tổ chức thực hiện Hệ sinh thái theo quy định.

- Rà soát, khảo sát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; ưu tiên các chủ thể thuộc ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Tổ chức thẩm định, lựa chọn các thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA được hưởng hỗ trợ của ngân sách nhà nước tại địa phương theo quy định của pháp luật về Hệ sinh thái, bảo đảm hoạt động công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng định hướng của Đề án và thực hiện hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tận dụng FTA

- *Nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm*: hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- *Phát triển liên kết và chuỗi giá trị*: thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, hộ sản xuất, vùng nguyên liệu và các doanh nghiệp trong chuỗi; tăng cường kết nối sản xuất, chế biến, logistics và xuất khẩu.

- *Mở rộng thị trường và thúc đẩy xuất khẩu*: hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường, kết nối với đối tác, xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử và tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ các FTA và khai thác các thị trường thuộc phạm vi các FTA.

- *Tư vấn, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp*: tăng cường tư vấn về FTA, tiêu chuẩn và thủ tục xuất khẩu; kịp thời nắm bắt, tổng hợp và phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tận dụng FTA.

4. Huy động và phát huy các nguồn lực hỗ trợ phát triển Hệ sinh thái FTA

- Tăng cường kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và các đối tác trong nước và nước ngoài nhằm huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai Hệ sinh thái.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức xúc tiến thương mại, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các đối tác liên quan nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kết nối thị trường, tìm kiếm đối tác và thúc đẩy xuất khẩu.

5. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

(Có phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể ban hành kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan; nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài; nguồn kinh phí đóng góp tự nguyện từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và các đối tượng có liên quan tham gia Hệ sinh thái dưới các hình thức phù hợp theo cơ chế thị trường, các nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp, bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm đã được UBND tỉnh giao theo phân cấp quản lý hiện hành.

3. Trường hợp kinh phí thực hiện vượt quá khả năng cân đối của ngân sách được giao, các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Sở Tài chính để chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định việc bổ sung kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Khuyến khích huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch, hỗ trợ các chủ thể tham gia Hệ sinh thái.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; chủ trì tham mưu xây dựng, hướng dẫn, điều phối, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội ngành hàng và tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái.

- Là đầu mối phối hợp tham gia Tổ công tác Hệ sinh thái tận dụng các FTA của Trung ương và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Công Thương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ hỗ trợ tận dụng FTA vào các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại, phát triển ngành hàng, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch hoặc ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, đúng tiến độ và tránh hình thức.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Công Thương*) trước ngày 15/11 hằng năm, phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ giai đoạn 2026 - 2030. Sở Công Thương tổng hợp, Báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/11 hằng năm.

- Tạo điều kiện khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội và các đối tác khác tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên cơ sở phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để được chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chi cục HQKV VI, BCH BĐBP, Thuế tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, KTTH (LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học